

Xếp hạng và Triển vọng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn **A+**

Triển vọng **Ổn định**

Liên hệ

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp
Hung.phan@visrating.com

Nguyễn Hà My, CFA

Chuyên viên phân tích
My.nguyen@visrating.com

Phan Thị Vân Anh, MSC

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp
Vananh.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Bộ phận Xếp hạng và Nghiên cứu
Simon.chen@visrating.com

CHÚ Ý: Báo cáo nghiên cứu này giải thích cơ sở xếp hạng chi tiết và quan điểm tín nhiệm của chúng tôi, đồng thời không công bố bất kỳ hành động xếp hạng nào. Để biết thêm thông tin về hành động xếp hạng, hãy tham khảo công bố kết quả xếp hạng được phát hành trên trang web của chúng tôi.

Tham khảo xếp hạng của chúng tôi

© 2024 Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam. Đã đăng ký bản quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Tóm tắt

Mức xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn A+ phản ánh năng lực độc lập của ngân hàng OCB ở mức trên trung bình và kỳ vọng của chúng tôi về khả năng hỗ trợ ở mức trung bình của Chính phủ dành cho ngân hàng trong thời điểm cần thiết. Đánh giá năng lực độc lập của ngân hàng OCB thể hiện khả năng sinh lời và an toàn vốn ở mức mạnh, cũng như rủi ro tài sản, cơ cấu nguồn vốn và nguồn thanh khoản ở mức trung bình so với các ngân hàng cùng nhóm.

OCB hiện là một ngân hàng thương mại quy mô trung bình với mạng lưới khiêm tốn nhưng đang phát triển nhanh chóng trên toàn quốc nhờ vào nỗ lực số hóa. Trong 5 năm qua, OCB đề ra chiến lược tăng trưởng kinh doanh nhắm đến các phân khúc khách hàng có lợi tức cao, bao gồm mảng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), cũng như tập trung mạnh vào lĩnh vực bất động sản và xây dựng. Ngân hàng thể hiện khả năng sinh lời mạnh mẽ hơn so với các ngân hàng cùng nhóm, nhờ lợi suất cho vay và biên lãi thuần (NIM) cao hơn ngành, và việc quản lý chi phí tốt của ngân hàng từ những nỗ lực số hóa liên tục. Ngoài ra, chúng tôi định vị an toàn vốn của OCB ở mức mạnh nhờ khả năng sinh lời mạnh mẽ để tạo vốn nội bộ nhằm hỗ trợ tăng trưởng tài sản, việc rút vốn từ nhà đầu tư chiến lược, Ngân hàng Aozora vào năm 2020, và chính sách chia cổ tức bằng cổ phiếu để giữ lại vốn.

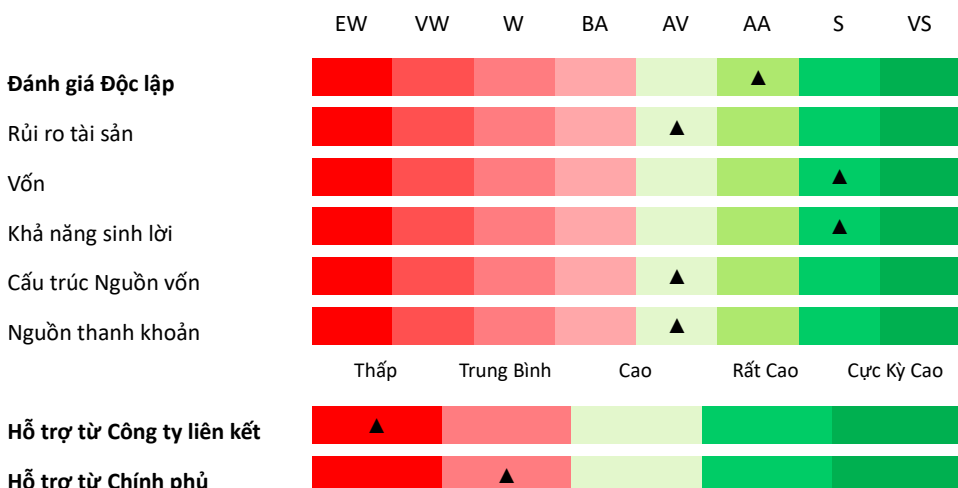
Chất lượng tài sản ở mức trung bình của ngân hàng được thể hiện qua danh mục cho vay cá nhân và SME tăng trưởng nhanh và các khoản nợ quá hạn của danh mục này gia tăng đáng kể trong năm qua – chủ yếu là từ cho vay mua nhà, cho vay tiêu dùng và cho vay lĩnh vực xây dựng. Điểm xếp hạng cũng thể hiện kỳ vọng của chúng tôi rằng những nỗ lực của ngân hàng nhằm giảm thiểu rủi ro và đa dạng hóa danh mục tín dụng sẽ giúp chất lượng tài sản dần ổn định hơn. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá cơ cấu nguồn vốn và nguồn thanh khoản của ngân hàng ở mức trung bình để phản ánh mạng lưới khách hàng khiêm tốn nhưng đang phát triển nhanh chóng giúp ngân hàng tăng trưởng hơn nữa về nguồn tiền gửi cốt lõi, cũng như phản ánh hồ sơ thanh khoản được quản lý khá tốt của ngân hàng. Chúng tôi lưu ý rằng không giống như các ngân hàng khác có nguồn vốn thị trường lớn, nguồn vốn thị trường của OCB chủ yếu là các khoản vay dài hạn dưới dạng trái phiếu và vay từ các định chế tài chính quốc tế, giúp nâng cao tính ổn định của cơ cấu nguồn vốn và hồ sơ thanh khoản của ngân hàng.

Chúng tôi kỳ vọng khả năng hỗ trợ ở mức trung bình từ Chính phủ cho OCB trong những trường hợp đặc biệt. Giá định này xét đến mạng lưới kinh doanh khiêm tốn và tầm quan trọng hệ thống ở mức trung bình của ngân hàng, cũng như việc khung pháp lý mới cung cấp cho cơ quan quản lý nhiều công cụ và cơ chế để xử lý các ngân hàng yếu kém.

Outlook

» Triển vọng xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn của OCB là ổn định, phản ánh quan điểm của chúng tôi rằng hồ sơ tín nhiệm của OCB sẽ duy trì ổn định trong 12-18 tháng tới.

Tóm tắt các yếu tố chính



Nguồn: Vietnam Investors Service

Ghi chú: EW- Cực Kỳ Yếu, VW- Rất Yếu, W- Yếu, BA- Dưới Trung Bình, AV- Trung Bình, AA- Trên Trung Bình, S- Mạnh, VS- Rất Mạnh

Các yếu tố có thể dẫn đến việc nâng bậc xếp hạng

» Mức xếp hạng A+ của OCB có thể được nâng lên nếu ngân hàng (1) thực hiện thành công chiến lược giảm rủi ro và cải thiện chất lượng tài sản cũng như bộ đệm hấp thụ rủi ro một cách bền vững, ví dụ thường xuyên duy trì tỷ lệ các khoản cho vay có vấn đề ở mức dưới 1% ; hoặc (2) ngân hàng chứng minh được khả năng tăng cường và duy trì nguồn vốn huy động cốt lõi chi phí thấp ở mức bằng hoặc cao hơn mức trung bình ngành.

Các yếu tố có thể dẫn đến việc hạ bậc xếp hạng

» Mức xếp hạng A+ của OCB có thể bị hạ nếu (1) các khoản nợ quá hạn và tỷ lệ hình thành mới các khoản cho vay có vấn đề của ngân hàng tiếp tục tăng so với mức hiện tại hoặc quy mô dư nợ với những khách hàng có rủi ro cao hơn tiếp tục tăng hoặc ngân hàng không thể giải quyết các vấn đề về chất lượng tài sản hiện hữu thông qua việc chủ động thu giữ, siết tài sản; hoặc (2) bộ đệm hấp thụ rủi ro của ngân hàng giảm đi trong 12-18 tháng tới do chất lượng tài sản hoặc lợi nhuận tiếp tục suy giảm; hoặc (3) ngân hàng suy giảm khả năng huy động vốn tiền gửi cốt lõi và/hoặc gia tăng đáng kể sự phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn khiến ngân hàng gặp rủi ro thanh khoản cao hơn.

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu

Hình 1

Ngân hàng TMCP Phương Đông (Báo cáo tài chính hợp nhất)

(TỶ VNĐ)	Q1-2024	2023	2022	2021	Trung bình 3 năm
Tổng tài sản	236,979	240,114	193,994	184,491	206,200
Tổng vốn chủ sở hữu	29,496	28,536	25,272	21,805	25,204
Lợi nhuận sau thuế	954	3,303	3,510	4,405	3,739
Tỷ lệ nợ có vấn đề ¹ (%)	4.9%	5.8%	4.8%	1.7%	4.1%
Tỷ lệ vốn chủ sở hữu chung hữu hình ² (%)	13.5%	12.8%	12.3%	11.9%	12.3%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (%)	1.6%	1.5%	1.9%	2.6%	2.0%
Tiền gửi không kỳ hạn/ Tổng các khoản cho vay (%)	9.6%	10.4%	9.2%	14.8%	11.4%
Tỷ lệ thanh khoản ³ (%)	-2.2%	-1.7%	-6.4%	1.5%	-2.2%

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

(1) Tỷ lệ nợ có vấn đề được tính bằng cách chia tổng nợ xấu, trái phiếu VAMC và các tài sản có vấn đề khác cho tổng nợ, trái phiếu VAMC và các tài sản có vấn đề khác

(2) Tỷ lệ vốn chủ sở hữu chung hữu hình được tính bằng tổng vốn chủ sở hữu chung hữu hình trên tài sản có trọng số rủi ro

(3) Tỷ lệ thanh khoản được tính bằng tài sản có tính thanh khoản trừ đi vốn thị trường trên tài sản hữu hình

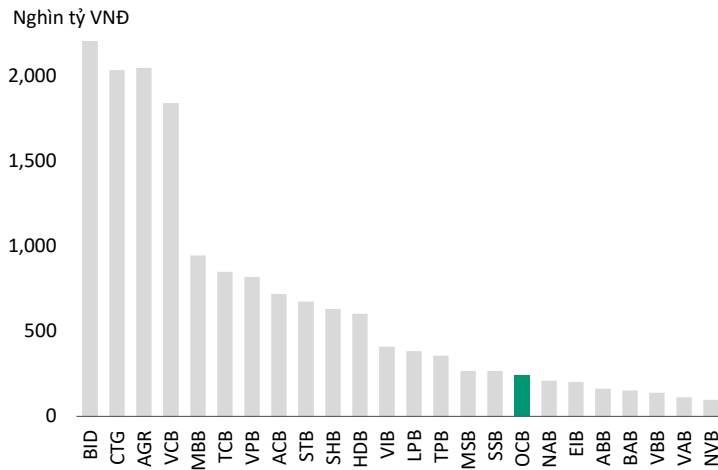
Hồ sơ doanh nghiệp

Sơ lược về lịch sử doanh nghiệp: OCB được thành lập năm 1996, ban đầu là ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước. Sau khi tái cơ cấu cổ đông, OCB dần chuyển đổi thành ngân hàng thương mại tư nhân vào năm 2010. Ngân hàng đã sớm áp dụng các thông lệ quản lý rủi ro quốc tế thông qua quan hệ đối tác với một số tổ chức tài chính quốc tế và trở thành một trong những ngân hàng tuân thủ đầy đủ Basel II đầu tiên của Việt Nam vào năm 2018. Ngân hàng tăng cường hơn nữa việc tuân thủ bằng cách triển khai Basel III ILAAP (Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ thanh khoản) và tăng cường quản lý rủi ro thị trường vào năm 2022. Ngoài ra, OCB đã có những bước tiến đáng kể trong hành trình chuyển đổi số của mình, với việc giới thiệu nền tảng ngân hàng hợp kênh OCB OMNI vào năm 2018 và ra mắt Liobank- ngân hàng số thế hệ mới nhắm đến thế hệ trẻ vào năm 2023.

Cơ cấu sở hữu: Tại cuối năm 2023, vốn điều lệ của OCB đạt 20.5 nghìn tỷ VNĐ, xếp thứ 15 trong số các ngân hàng ở Việt Nam. Các cổ đông lớn của OCB bao gồm Ngân hàng TNHH Aozora (Nhật Bản) nắm giữ 15.0% cổ phần, ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT và gia đình nắm giữ 19.7% tổng số cổ phần.

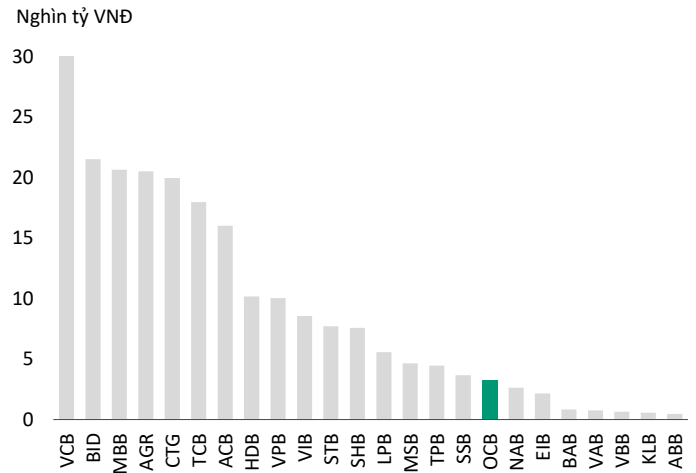
Thị phần và mạng lưới: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, OCB là ngân hàng lớn thứ 17 về tổng tài sản (Hình 2) và thứ 17 về lợi nhuận sau thuế (Hình 3). Là ngân hàng có quy mô trung bình với tổng tài sản 240 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2023, OCB có mạng lưới rộng khắp cả nước với 159 đơn vị kinh doanh bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch và trụ sở chính. Phần lớn hoạt động kinh doanh của OCB tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, đóng góp 78% thu nhập trước dự phòng vào năm 2023.

Hình 2
OCB xếp thứ 17 về tổng tài sản tại cuối năm 2023



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 3
OCB xếp thứ 17 về lợi nhuận sau thuế tại cuối năm 2023



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Chiến lược: Đến năm 2025, OCB mong muốn trở thành một trong 5 ngân hàng tư nhân lớn nhất Việt Nam. Mục tiêu chiến lược của ngân hàng là đạt được sự tăng trưởng lâu dài, bền vững bằng cách cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng, chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Nhấn mạnh vào tiến bộ công nghệ, OCB tìm cách nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ, tối đa hóa lợi ích cho ngân hàng và nhóm khách hàng thân thiết.

Sản phẩm, dịch vụ chính: Tiền gửi, cho vay, tài trợ thương mại, dịch vụ thanh toán, dịch vụ bảo lãnh và bảo hiểm; cung cấp ngân hàng số (OMNI và Liobank) với hơn 160 sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng mọi nhu cầu về giao dịch tài chính trực tuyến nhanh chóng, bảo đảm và an toàn.

Khách hàng chính: Doanh nghiệp (53% dư nợ cho vay khách hàng), SME (11% dư nợ cho vay khách hàng) và cá nhân (36% dư nợ cho vay khách hàng). Các khoản cho vay doanh nghiệp và SME tập trung vào dịch vụ bất động sản, xây dựng và điện, trong khi cho vay cá nhân tập trung vào cho vay mua nhà, cho vay kinh doanh hộ gia đình và cho vay tiêu dùng khác.

Chi tiết Cơ sở Đánh giá

RỦI RO TÀI SẢN

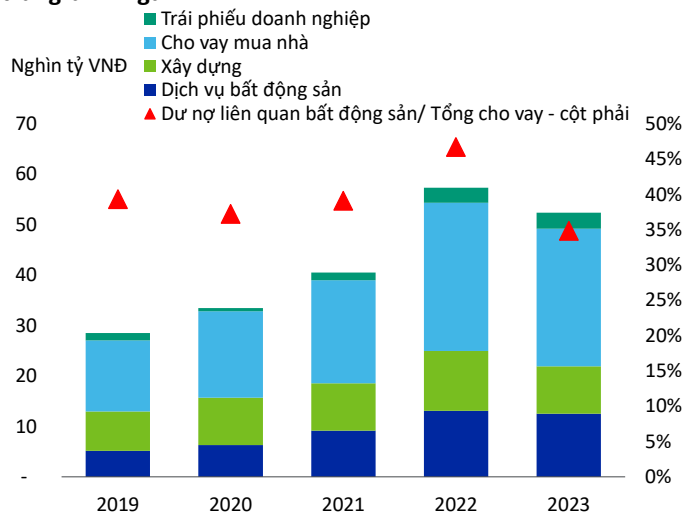
Chúng tôi đánh giá chất lượng tài sản của OCB ở mức 'Trung bình', được thể hiện qua danh mục cho vay cá nhân và SME tăng trưởng nhanh và các khoản nợ quá hạn của danh mục này gia tăng đáng kể trong năm qua. Điểm xếp hạng cũng thể hiện kỳ vọng của chúng tôi rằng những nỗ lực của ngân hàng nhằm giảm thiểu rủi ro và đa dạng hóa danh mục tín dụng sẽ giúp rủi ro tài sản của ngân hàng dần ổn định hơn. Trong 12-18 tháng tới, chúng tôi kỳ vọng chất lượng tài sản của OCB sẽ dần ổn định khi nợ quá hạn giảm bớt trong môi trường lãi suất thấp, điều kiện thị trường bất động sản được cải thiện và chính sách tín dụng chặt chẽ hơn.

Gia tăng nợ xấu từ khách hàng cá nhân và SME

Cho vay khách hàng cá nhân và SME tăng trưởng bình quân 20% mỗi năm. Vào cuối năm 2023, cho vay cá nhân chiếm 36% tổng dư nợ của ngân hàng; SME 11%; và doanh nghiệp 53%. Ngân hàng có dư nợ đáng kể với các phân khúc sản phẩm và ngành có lợi tức cao (Hình 4), chẳng hạn như các khoản cho vay mua nhà chiếm 19% tổng dư nợ cho vay khách hàng tính đến cuối năm 2023, cho vay tiêu dùng 17%, kinh doanh bất động sản 9% và xây dựng 6%.

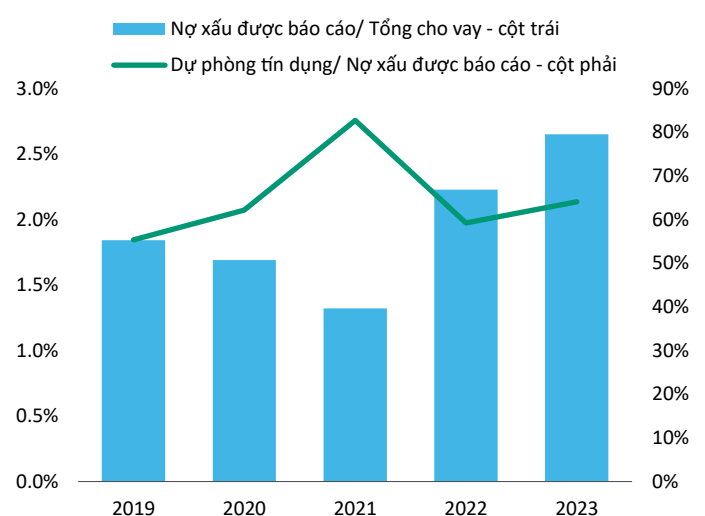
Ngân hàng báo cáo tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng lên 2.7% vào năm 2023 từ mức 2.2% của năm trước (Hình 5), tương ứng với xu hướng chung của ngành. Tỷ lệ nợ xấu từ cho vay bán lẻ là 5.7%, chủ yếu do suy giảm chất lượng tài sản từ các khoản cho vay mua nhà, cho vay tiền mặt tín chấp và thẻ tín dụng, cao hơn tỷ lệ nợ xấu SME là 4.1% và tỷ lệ nợ xấu doanh nghiệp là 0.5%, chủ yếu đến từ các khoản cho vay lĩnh vực xây dựng.

Hình 4
Dư nợ cho vay các ngành liên quan đến bất động sản cao hơn trung bình ngành



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

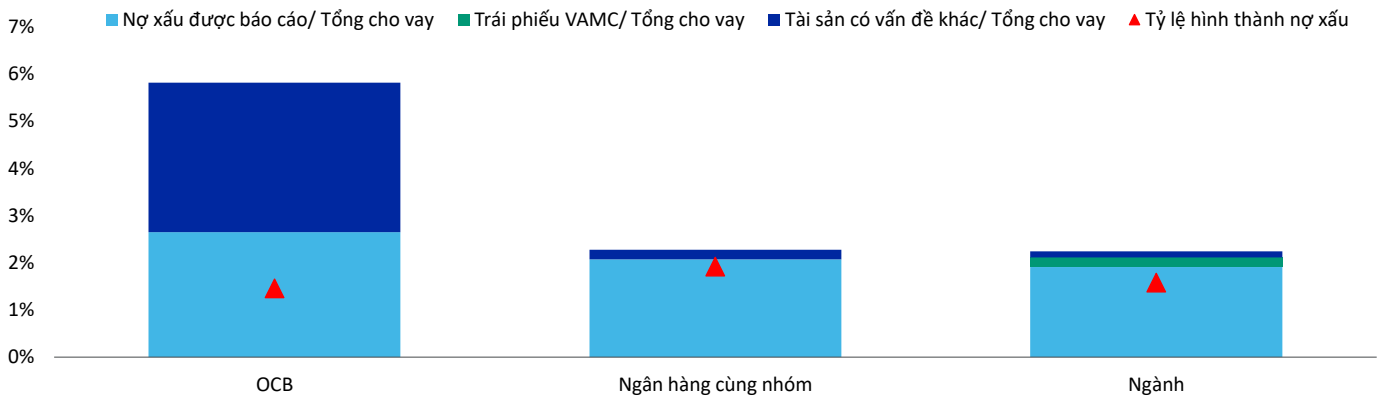
Hình 5
Gia tăng nợ xấu từ cho vay mua nhà và cho vay tiêu dùng



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Bao gồm cả các khoản vay đã thành nợ xấu và đang hoặc chờ xử lý tài sản đảm bảo, tiến hành các thủ tục pháp lý vào cuối năm 2023, chúng tôi đánh giá tổng các khoản cho vay có vấn đề vào cuối năm 2023 ở mức 5.8% tổng dư nợ cho vay (Hình 6), và tỷ lệ này phản ánh rõ ràng hơn về mức độ suy giảm chất lượng tài sản.

Sự suy giảm khả năng trả nợ đối với các khoản cho vay cá nhân mua nhà vào năm 2023 là do môi trường kinh tế tăng trưởng chậm lại, lãi suất cho vay cao sau khi lãi suất điều hành tăng và tâm lý tiêu cực đối với thị trường bất động sản. Mặc dù tỷ lệ nợ quá hạn cao hơn nhưng OCB vẫn quản lý tốt rủi ro tài sản thông qua các nỗ lực tích cực khắc phục và thu giữ tài sản. OCB cũng duy trì tỷ lệ tài sản đảm bảo liên quan đến bất động sản ở mức cao khi cho vay. Phần lớn các khoản vay chờ xử lý tài sản gắn nợ liên quan đến các khoản cho vay mua nhà của cá nhân và ngân hàng có thể thanh lý các tài sản gắn nợ này với tổn thất tối thiểu. Do đó, ngân hàng đã có thể duy trì đủ tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức 64% tính đến năm 2023 - tương tự các ngân hàng cùng ngành và chi phí tín dụng thấp hơn mức trung bình của ngành trong hai năm qua. Trong 3 tháng đầu năm 2024, chúng tôi lưu ý rằng ngân hàng đã xử lý được một phần ba tổng số tài sản gắn nợ và ghi nhận lợi nhuận từ việc xử lý này. Chúng tôi kỳ vọng bộ đệm rủi ro của ngân hàng sẽ ổn định trong 12-18 tháng tới, được hỗ trợ bởi tài sản đảm bảo liên quan đến bất động sản ở mức cao.

Hình 6**Chất lượng tài sản của OCB suy giảm do các khoản vay chờ xử lý tài sản gán nợ lớn vào năm 2023**

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Các ngân hàng cùng nhóm bao gồm các ngân hàng cỡ vừa tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và SME

Chất lượng tài sản sẽ dần ổn định trong môi trường lãi suất thấp, điều kiện thị trường bất động sản được cải thiện và chính sách tín dụng chặt chẽ hơn

Chúng tôi cũng hiểu rằng ngân hàng sẽ thắt chặt các tiêu chuẩn giải ngân tín dụng đối với các khoản vay cá nhân mới, chẳng hạn như tập trung vào khách hàng có việc làm và thu nhập ổn định, đồng thời hạn chế phê duyệt các khoản vay tín chấp mới. OCB cũng sẽ đa dạng hóa các khoản cho vay dành cho SME và doanh nghiệp bằng cách tăng cường cho vay vào các lĩnh vực công nghệ, vận tải kho bãi, năng lượng tái tạo và nông nghiệp xanh. Vào cuối năm 2023, tổng cho vay liên quan đến bất động sản (bao gồm cả cho vay cá nhân mua nhà) chiếm 35% tổng dư nợ của ngân hàng, khá cao so với mức trung bình ngành. Tuy nhiên, phần lớn khoản cho vay của ngân hàng là dành cho các nhà phát triển bất động sản lớn đã niêm yết trong nước và được đảm bảo cao bằng các tài sản liên quan đến bất động sản. Tính đến năm 2023, OCB có tỷ lệ hình thành nợ xấu là 1.5%, thấp hơn so với các ngân hàng cùng ngành là 1.9% và trung bình ngành là 1.6%.

Tỷ lệ NPL theo báo cáo của ngân hàng ở mức 2.9% tại cuối tháng 3 năm 2024. Trong 12-18 tháng tới, chúng tôi kỳ vọng chất lượng tài sản của OCB sẽ dần ổn định khi nợ quá hạn giảm bớt cùng với môi trường lãi suất thấp, điều kiện thị trường bất động sản được cải thiện và chính sách tín dụng chặt chẽ hơn.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Chúng tôi đánh giá khả năng sinh lời ở mức 'Mạnh' để phản ánh tỷ suất lợi nhuận trên bình quân tổng tài sản (ROAA) cao hơn ngành, được củng cố bởi NIM cao hơn nhờ tăng trưởng kinh doanh hướng đến phân khúc khách hàng cá nhân và SME có lợi tức cao trong các lĩnh vực như bất động sản và xây dựng. Ngoài ra, điểm số này cũng phản ánh việc quản lý chi phí tốt của ngân hàng, với việc tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) thấp hơn các ngân hàng cùng nhóm nhờ nỗ lực số hóa liên tục và chi phí tín dụng thấp. Trong 12-18 tháng tới, chúng tôi kỳ vọng khả năng sinh lời của OCB sẽ cải thiện khi các khoản tiền gửi hiện có và tiền gửi mới được điều chỉnh về mức lãi suất thấp sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nới lỏng chính sách tiền tệ kể từ nửa đầu năm 2023, cùng với việc quản lý chi phí tốt của ngân hàng.

Mô hình kinh doanh có biên lợi nhuận cao cho phép ngân hàng duy trì khả năng sinh lời mạnh mẽ

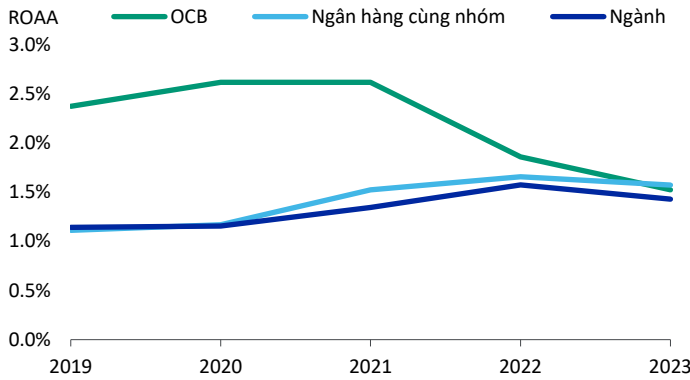
Trong 5 năm qua, OCB đề ra chiến lược tăng trưởng kinh doanh hướng đến các phân khúc khách hàng có lợi tức cao, bao gồm mảng cá nhân và SME, cũng như tập trung mạnh vào lĩnh vực bất động sản và xây dựng. Trọng tâm chiến lược này giúp ngân hàng duy trì ROAA trung bình là 2.2% trong giai đoạn 2019-2023, cao hơn nhiều so với mức bình quân toàn ngành là 1.3% (Hình 7).

Khả năng sinh lời mạnh mẽ của ngân hàng chủ yếu đến từ lợi suất cho vay và NIM cao hơn ngành. Năm 2023, NIM của OCB giảm đáng kể xuống 3.3% từ mức 3.9% một năm trước đó (Hình 8), do lãi suất huy động của toàn ngành ngân hàng tăng sau hai lần tăng lãi suất điều hành thêm 100 điểm cơ bản vào năm 2022. Do đó, ROAA của ngân hàng giảm xuống mức thấp nhất trong 5 năm là 1.5%.

Tại Q1/2024, ROAA của ngân hàng cải thiện nhẹ lên mức 1.6% nhờ NIM tăng. Trong 12-18 tháng tới, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận của OCB sẽ được cải thiện khi các khoản tiền gửi hiện có và tiền gửi mới được điều chỉnh về mức lãi suất thấp hơn sau khi NHNN nới lỏng chính sách tiền tệ kể từ nửa đầu năm 2023.

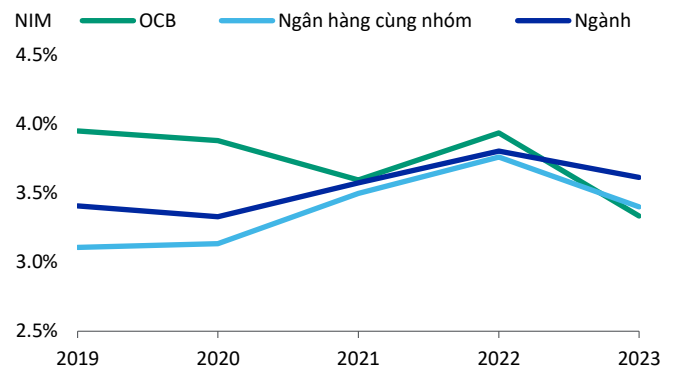
Ngoài ra, biến động thu nhập của ngân hàng cao hơn so với ngành, do thu nhập đáng kể từ hoạt động đầu tư. Từ năm 2019-2021, thu nhập đầu tư trái phiếu đóng góp 20% trong cơ cấu tổng thu nhập hoạt động (TOI) của OCB, cao hơn mức trung bình ngành là 3%. Sau khoản lỗ từ việc đầu tư trái phiếu do lãi suất tăng vào năm 2022, chúng tôi cũng kỳ vọng ngân hàng sẽ giảm bớt các hoạt động đầu tư chứng khoán – chiếm khoảng 10% tổng thu nhập hoạt động vào năm 2023 – góp phần cải thiện tính ổn định của lợi nhuận.

Hình 7
Khả năng sinh lời cao hơn ngành của OCB nhờ mô hình kinh doanh biên lợi nhuận cao



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 8
OCB tập trung mạnh vào phân khúc cho vay lãi suất cao hỗ trợ NIM



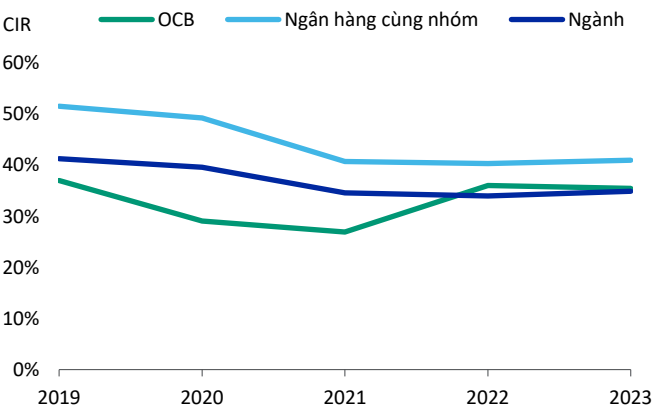
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Quản lý chi phí hiệu quả cao nhờ chuyển đổi số và chi phí tín dụng thấp

Ngân hàng liên tục duy trì CIR thấp hơn so với các ngân hàng cùng ngành, được hỗ trợ bởi quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ. Tính đến năm 2023, CIR của ngân hàng ở mức 35%, thấp hơn mức trung bình của các ngân hàng cùng nhóm là 41% (Hình 9), với thu nhập từ các kênh số đóng góp 27% TOI. Những nỗ lực số hóa đang diễn ra của ngân hàng cũng sẽ mang tính tích cực trong việc quản lý chi phí nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh trong 12-18 tháng tới.

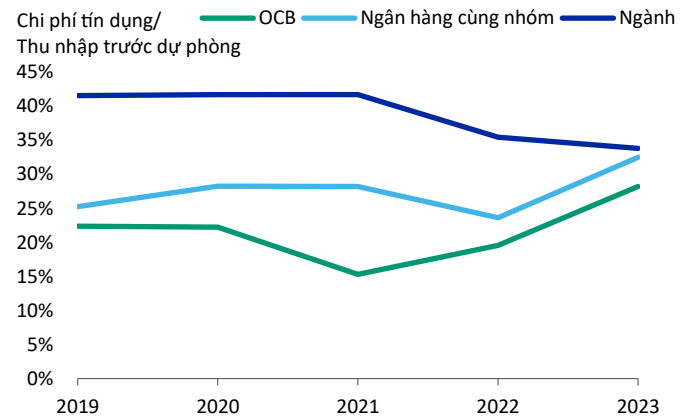
Ngoài ra, với tỷ lệ tài sản thế chấp hữu hình tương đối cao, OCB có chi phí tín dụng luôn thấp hơn ngành, với Chi phí tín dụng/ Thu nhập trước dự phòng đạt 28% vào năm 2023 - thấp hơn mức trung bình ngành là 34% (Hình 10). Tuy nhiên, tương tự xu hướng chung của ngành, chi phí tín dụng của OCB tăng cao trong 2 năm vừa qua do sụt giảm chất lượng các khoản cho vay cá nhân và SME. Với chất lượng tài sản được cải thiện trong 12-18 tháng tới, chúng tôi kỳ vọng chi phí tín dụng của OCB sẽ dần ổn định.

Hình 9
CIR thấp hơn so với các ngân hàng cùng nhóm nhờ nỗ lực số hóa liên tục



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 10
Chi phí tín dụng sẽ ổn định nhờ cải thiện chất lượng tài sản



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

VỐN

Điểm vốn 'Mạnh' phản ánh khả năng tạo thu nhập cao hơn mức trung bình ngành, chính sách cổ tức không bằng tiền mặt nhất quán của ngân hàng, cũng như đợt rót vốn gần đây của nhà đầu tư chiến lược, Ngân hàng Aozora vào năm 2020. Khi khả năng sinh lời của OCB được cải thiện, cùng với nỗ lực giữ lại vốn thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu, chúng tôi kỳ vọng vốn hóa cốt lõi của ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong 12-18 tháng tới.

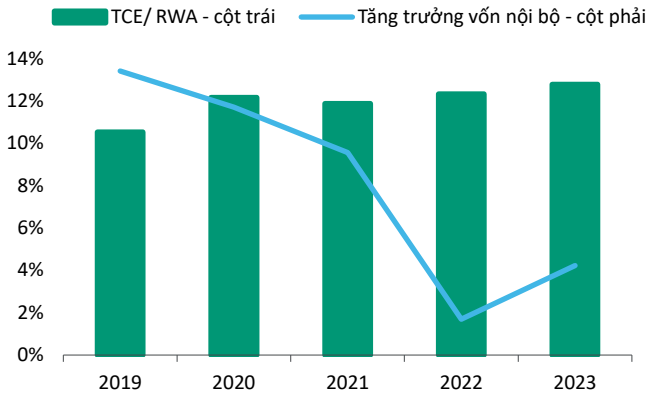
Mức vốn liên tục cao hơn mức trung bình của ngành, nhờ khả năng tạo lợi nhuận mạnh mẽ, chính sách cổ tức không bằng tiền mặt nhất quán và việc bơm vốn từ Ngân hàng Aozora

Bên cạnh đợt rót vốn gần đây từ nhà đầu tư chiến lược, Ngân hàng Aozora vào năm 2020, khả năng sinh lời mạnh mẽ của OCB đã thúc đẩy khả năng tạo vốn nội bộ để hỗ trợ tăng trưởng tài sản của ngân hàng. Vào cuối năm 2023, vốn chủ sở hữu chung hữu hình (TCE) của ngân hàng ở mức 12.8% so với tổng tài sản có rủi ro (RWA), cao hơn mức trung bình ngành là 10.2% (Hình 11 và 12).

Tương tự, tỷ lệ an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel II của ngân hàng là 13.3%, cao hơn mức trung bình ngành là 11%. OCB chủ yếu dựa vào nguồn vốn cấp 1 ổn định, chất lượng cao để bổ sung quy mô vốn, giúp ngân hàng giảm sự phụ thuộc vào vốn cấp 2.

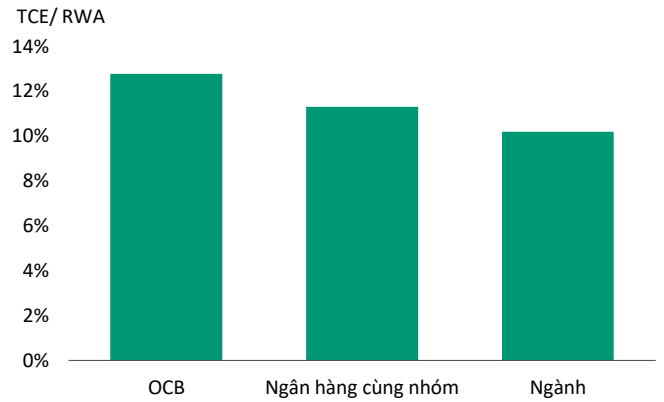
Với khả năng sinh lời của OCB được cải thiện, chúng tôi kỳ vọng quy mô vốn của OCB sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong 12-18 tháng tới. Những nỗ lực giữ lại vốn thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu, nếu tiếp tục, sẽ có tác dụng tích cực trong việc thúc đẩy an toàn vốn.

Hình 11
Nguồn vốn mạnh mẽ của OCB nhờ khả năng sinh lời cao, chính sách chia cổ tức không tiền mặt và tăng vốn từ ngân hàng Aozora



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 12
Quy mô vốn cao hơn trung bình ngành của OCB tại năm 2023



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service
 Ghi chú: Dữ liệu của toàn ngành và các ngân hàng cùng nhóm tại thời điểm 30/06/2023

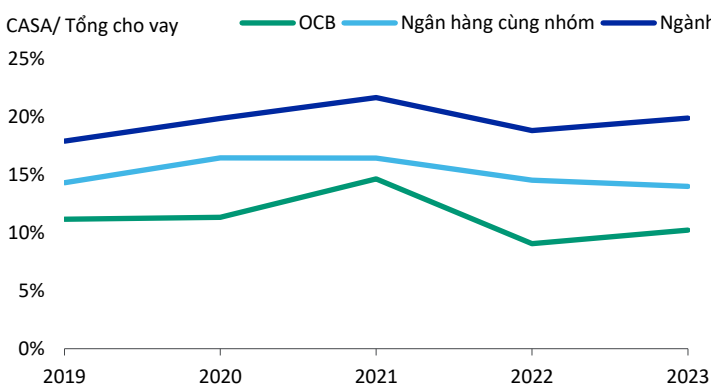
CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Chúng tôi định vị cơ cấu nguồn vốn của ngân hàng ở mức 'Trung bình' để phản ánh mạng lưới khách hàng khiêm tốn nhưng đang phát triển nhanh chóng thông qua các kênh chi nhánh và nền tảng số giúp ngân hàng tăng trưởng hơn nữa về nguồn tiền gửi cốt lõi. Ngoài ra, không giống như các ngân hàng khác chủ yếu vay liên ngân hàng ngắn hạn, OCB giảm thiểu rủi ro tái cấp vốn và tăng cường sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn bằng cách huy động trái phiếu và khoản vay dài hạn từ các tổ chức quốc tế. Chúng tôi kỳ vọng OCB sẽ cải thiện nguồn vốn cốt lõi chi phí thấp trong vòng 12 đến 18 tháng tới trong bối cảnh môi trường lãi suất thấp và nỗ lực chuyển đổi số của ngân hàng.

Tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chi phí thấp sẽ được cải thiện trong bối cảnh lãi suất thấp và những nỗ lực số hóa không ngừng của ngân hàng

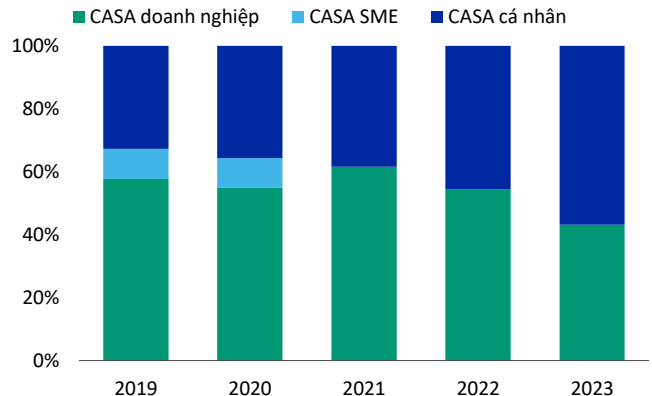
Vào cuối năm 2023, tiền gửi CASA chi phí thấp của OCB chiếm 10.4% tổng dư nợ, thấp hơn mức trung bình ngành là 19.8% (Hình 13). Theo Ban lãnh đạo ngân hàng OCB, chiến lược số hóa đã giúp tăng trưởng đáng kể tiền gửi CASA mới từ cá nhân. Sau khi ra mắt nền tảng OCB OMNI vào năm 2018 và Liobank – ngân hàng số thể hệ mới – vào năm 2023, ngân hàng chứng kiến gần 40% tiền gửi CASA cá nhân được thu hút thông qua các kênh ngân hàng số của mình trong năm 2023. Ngân hàng cũng đang tích cực cung cấp các giải pháp thanh toán và quản lý tiền mặt cho các doanh nghiệp lớn để tăng cường tiền gửi cốt lõi của mình. Chúng tôi kỳ vọng những nỗ lực này, nếu được tiếp tục, sẽ giúp cải thiện nguồn vốn cốt lõi chi phí thấp của ngân hàng.

Hình 13
OCB có tỷ lệ CASA/ Tổng cho vay thấp hơn so với các ngân hàng cùng nhóm do mạng lưới kênh chi nhánh khiêm tốn



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 14
Chiến lược số của ngân hàng đã dẫn đến sự tăng trưởng đáng kể của CASA từ cá nhân



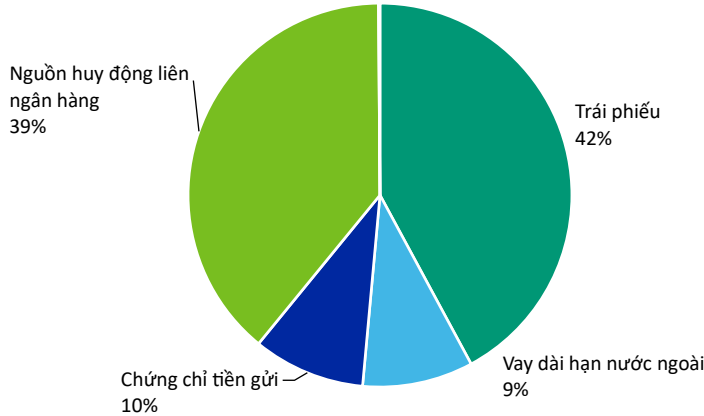
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Tăng cường sự ổn định cơ cấu nguồn vốn nhờ chuyển dịch sang vay dài hạn dưới hình thức trái phiếu và vay các tổ chức quốc tế

Chúng tôi lưu ý rằng không giống như các ngân hàng khác có các khoản vay liên ngân hàng lớn, nguồn vốn thị trường của OCB chủ yếu là các khoản vay dài hạn dưới dạng trái phiếu và các khoản vay từ các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) và Viện Tài chính Phát triển Đức (DEG) (Hình 15). Các khoản vay này có thời hạn từ 1 đến 5 năm và giúp nâng cao tính ổn định của cơ cấu nguồn vốn cho ngân hàng. Với tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ, chúng tôi kỳ vọng OCB sẽ tiếp tục sử dụng các khoản vay dài hạn này trong 12-18 tháng tới để duy trì sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn cũng như tuân thủ quy định về nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (SMLR) theo quy định ở dưới ngưỡng 30%.

Hình 15

Cơ cấu nguồn vốn thị trường của OCB tính đến năm 2023



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

NGUỒN THANH KHOẢN

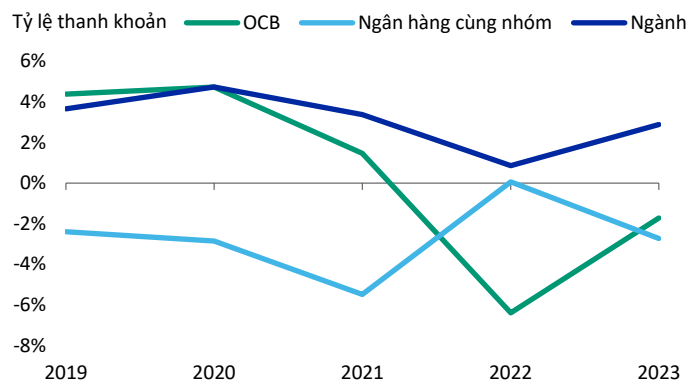
Điểm ‘Trung Bình’ của nguồn thanh khoản để phản ánh lịch sử duy trì tài sản thanh khoản cao — dưới dạng tiền mặt và các khoản tương đương tiền, trái phiếu Chính phủ và các khoản tiền gửi, cho vay liên ngân hàng — của OCB lớn hơn trung bình ngành để thanh toán các nghĩa vụ nợ từ nguồn vốn thị trường. Ngoài ra, rủi ro thanh khoản từ việc sử dụng nguồn vốn thị trường được quản lý tốt do ngân hàng chuyển dịch sang vay dài hạn dưới hình thức trái phiếu và vay các tổ chức quốc tế thay vì vay ngắn hạn liên ngân hàng. Do đó, chúng tôi kỳ vọng sẽ không có sự thay đổi đáng kể nào đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản của ngân hàng trong 12-18 tháng tới và rủi ro thanh khoản sẽ tiếp tục được quản lý tốt.

Rủi ro thanh khoản được quản lý tốt bằng việc nắm giữ nhiều tài sản có tính thanh khoản hơn trung bình ngành để thanh toán nghĩa vụ từ nguồn vốn thị trường, cùng với sự chuyển dịch cơ cấu sang nguồn vốn dài hạn

Mặc dù có nguồn vốn huy động khiêm tốn, OCB có lịch sử quản lý rủi ro thanh khoản khá tốt. Chúng tôi sử dụng tỷ lệ tài sản thanh khoản trừ đi nguồn vốn thị trường trên tổng tài sản làm chỉ số để đánh giá rủi ro thanh khoản. Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ thanh khoản của OCB đạt -1.7%, cao hơn so với mức trung bình -2.7% của các ngân hàng cùng ngành (Hình 16). Tài sản thanh khoản cao — dưới dạng tiền mặt và các khoản tương đương tiền, trái phiếu Chính phủ và các khoản tiền gửi, cho vay liên ngân hàng — chiếm trung bình 27% tổng tài sản của ngân hàng trong ba năm qua, cao hơn mức trung bình ngành là 22%. Ngân hàng sử dụng một lượng đáng kể nguồn vốn thị trường cho các hoạt động cho vay và kinh doanh nguồn vốn của mình. Tổng nguồn vốn thị trường ở mức 28.7% tổng tài sản vào cuối năm 2023.

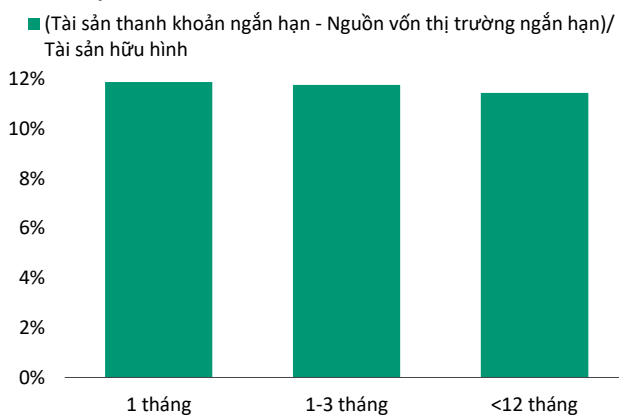
Ngoài ra, hồ sơ thanh khoản của ngân hàng được cải thiện nhờ chuyển dần sang trái phiếu dài hạn và các khoản vay từ các tổ chức quốc tế để hỗ trợ sự tăng trưởng nhanh chóng của các khoản cho vay dài hạn. Các khoản vay này có thời hạn từ 1 đến 5 năm và theo quan điểm của chúng tôi, không tạo rủi ro thanh khoản cho ngân hàng trong ngắn hạn. Dựa trên số liệu công bố của ngân hàng, vào cuối năm 2023, chúng tôi đánh giá rằng ngân hàng không có chênh lệch kỳ hạn đối với nguồn vốn đáo hạn dưới một năm (Hình 17). Chúng tôi kỳ vọng sẽ không có sự thay đổi đáng kể nào đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản của ngân hàng trong 12-18 tháng tới và rủi ro thanh khoản sẽ tiếp tục được quản lý tốt.

Hình 16
Nguồn thanh khoản của OCB cao hơn so với các ngân hàng cùng nhóm tính đến năm 2023



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 17
OCB không có chênh lệch kỳ hạn đối với nguồn vốn đáo hạn dưới một năm tính đến năm 2023



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

LỊCH SỬ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Ngày	Loại xếp hạng	Xếp hạng	Triển vọng	Hành động
15/05/2024	Tổ chức phát hành dài hạn	A+	Ổn định	Xếp hạng lần đầu

BẬC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Bậc Xếp hạng Tín nhiệm Dài Hạn

AAA	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ cao nhất so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
AA	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ rất cao so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
A	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ trên trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
BBB	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
BB	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ dưới trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
B	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và có thể tiến tới vỡ nợ, với triển vọng phục hồi mạnh mẽ.
CCC	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm rất yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và có khả năng vỡ nợ hoặc sắp vỡ nợ, thường có triển vọng phục hồi trung bình.
CC	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm cực kỳ yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường rơi vào tình trạng vỡ nợ, thường có triển vọng phục hồi kém.
C	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ uy tín tín dụng yếu nhất so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường đã vỡ nợ, với triển vọng phục hồi rất kém.

Ghi chú: VIS Rating thêm các dấu + và – vào mỗi phân loại xếp hạng chung từ AA đến CCC. Dấu + chỉ ra rằng đối tượng được xếp hạng ở mức cao hơn trong danh mục xếp hạng chung; không có dấu hiệu nào áp dụng đối với xếp hạng ở vị trí trung vị; dấu – cho biết xếp hạng ở phần thấp hơn của danh mục xếp hạng chung đó.

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGR	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Vừa
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện Liên Việt	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XẴNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại www.visrating.com dưới tiêu đề “Công Khai Thông Tin Doanh Nghiệp”.

